

Số: /GPMT-UBND Lai Châu, ngày tháng năm 2024

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Chợ đầu mối tỉnh Lai Châu;

Xét Công văn số 11/CV-CLC ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Công ty TNHH số 10 - Lai Châu về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của cơ sở Chợ đầu mối tỉnh Lai Châu và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3600/TTr-STNMT ngày 30 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty TNHH số 10 - Lai Châu, địa chỉ tại: Khu 8, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở Chợ đầu mối tỉnh Lai Châu, địa chỉ tại: Tổ 26, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu với các nội dung như sau:

1. Thông tin cơ sở

1.1. Tên cơ sở: Chợ đầu mối tỉnh Lai Châu.

1.2. Địa điểm hoạt động: Tổ 26, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 6200046186 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lai Châu cấp lần đầu ngày 19 tháng 5 năm 2010, cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 10 tháng 01 năm 2022.

1.4. Mã số thuế: 6200046186.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Chợ đầu mối.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Tổng diện tích sử dụng đất của cơ sở 10.462,1 m². Bao gồm các hạng mục công trình: Nhà chợ chính, chợ ngoài trời có mái che, hệ thống ki ốt, nhà Ban quản lý vận hành + trạm kiểm dịch + WC và các hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài trời.

- Quy mô: Dự án có tiêu chí về môi trường là dự án đầu tư nhóm II theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Công suất của cơ sở: Chợ hạng II.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH số 10 - Lai Châu:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH số 10 - Lai Châu có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường; phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật. Trường hợp các công trình, biện pháp xử lý nước thải, chất thải rắn không đảm bảo quy chuẩn, yêu cầu rà soát, điều chỉnh công trình, biện pháp xử lý để đảm bảo xử lý chất thải đạt quy chuẩn trước khi thải ra môi trường.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp Giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép môi trường: 10 năm

(từ ngày tháng 12 năm 2024 đến ngày tháng 12 năm 2034).

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố Lai Châu tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung Giấy phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở theo quy định của pháp luật; giao Sở Tài nguyên và Môi trường cử công chức kiểm tra thực tế trong quá trình vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của cơ sở./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công ty TNHH số 10 - Lai Châu;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND Thành phố Lai Châu;
- UBND phường Đông Phong;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VP.UBND tỉnh: V2, V3, CB, HCC;
- Lưu: VT, Kt7.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Trọng Hải

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số:/GPMT-UBND
ngày.....tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải

- Nguồn số 1: nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của nhân viên làm việc trong chợ; nước thải sinh hoạt phát sinh từ các hộ kinh doanh trong chợ; nước thải vệ sinh của khách hàng đến chợ.

- Nguồn số 2: nước thải phát sinh từ các hoạt động kinh doanh của các hộ kinh doanh chợ.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: hệ thống cống thoát nước chung của thành phố dọc theo phố Triệu Quang Phục, tổ 26, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Sau xử lý tại bể lắng lọc theo đường ống chảy vào hệ thống cống thoát nước chung của thành phố dọc theo phố Triệu Quang Phục, tổ 26, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

- Tọa độ vị trí xả nước thải: X= 2.476.090, Y= 550.129 (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục 103^0 , múi chiếu 3^0).

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 46 m³/ngày (24 giờ).

2.3.1. Phương thức xả nước thải: nước thải sau xử lý theo đường ống chảy vào hệ thống cống thoát nước chung của thành phố dọc theo phố Triệu Quang Phục, tổ 26, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: xả liên tục 24 giờ/ngày, các ngày trong năm.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải tương ứng, cụ thể như sau: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt (QCVN 14:2008/BTNMT - cột B với hệ số K=1).

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	-	5 - 9	Không quy định bắt buộc thực hiện
2	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/l	50	
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100	
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1.000	
5	Sulfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4	
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	10	
7	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/l	50	
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20	
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	10	
10	Phosphat (PO ₄ ³⁻)	mg/l	10	
11	Tổng Coliforms	MPN/100ml	5.000	

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải đưa về hệ thống xử lý nước thải

- Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải hoàn toàn riêng biệt với hệ thống thu gom, thoát nước mưa.

- Nước thải đen từ bể xí trong các phòng vệ sinh (nhà chợ chính, nhà ki ốt bán hàng, nhà làm việc Ban quản lý chợ + Trạm kiểm dịch và WC) được thu gom bằng ống u.PVC có đường kính D110 mm - D125 mm dẫn chảy xuống bể tự hoại 03 ngăn được xây dựng ngầm dưới tầng 1. Sau khi xử lý qua bể tự hoại 03 ngăn theo ống u.PVC D110 mm chảy vào hố ga trên tuyến cống ngầm ngoài nhà (cống BTCT D300 mm), sau đó theo tuyến cống ngầm chảy về bể lắng lọc để xử lý.

- Nước thải xám trên bề mặt sàn, từ chậu rửa trong các phòng bếp, phòng tắm, phòng vệ sinh (nhà chợ chính, nhà ki ốt bán hàng, nhà làm việc Ban quản lý chợ + Trạm kiểm dịch và WC) chảy qua song chắn rác theo các ống u.PVC D42 mm - D48 mm - D60 mm - D90 mm đầu nối vào ống u.PVC D90 mm dẫn chảy vào hố ga trên tuyến cống ngầm ngoài nhà (cống BTCT D300 mm), sau đó theo tuyến cống ngầm chảy về bể lắng lọc để xử lý.

- Nước thải xám tại chợ ngoài trời có mái che chảy qua song chắn rác của

hồ thu nước trực tiếp xuống tuyến rãnh xây gạch B300 mm (cứ 2 ô bán hàng thiết kế 01 hồ thu) đầu nối vào ống u.PVC D125 mm dẫn chảy vào hố ga trên tuyến cống ngầm ngoài nhà (cống BTCT D300 mm), sau đó theo tuyến cống ngầm chảy về bể lắng lọc để xử lý.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

1.2.1. Bể tự hoại 3 ngăn

- Tóm tắt quy trình công nghệ: nước thải đen từ bệ xí → bể tự hoại 03 ngăn (ngăn chứa → ngăn lắng → ngăn lọc) → hố ga → bể lắng lọc.

- Số lượng: 63 bể với tổng dung tích 209 m³ (01 bể tại nhà chợ chính dung tích 15 m³, 01 bể tại nhà làm việc Ban quản lý chợ + Trạm kiểm dịch và WC dung tích 11m³, 61 bể tại mỗi căn ki ốt dung tích 3m³/bể); 22 hố ga kích thước (1 x 1 x 1)m.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: chế phẩm vi sinh.

1.2.2. Bể lắng lọc

Tóm tắt quy trình công nghệ: nước thải đen sau khi được xử lý qua bể tự hoại, nước thải xám → hố ga → Bể lắng lọc (ngăn lắng sơ cấp → ngăn lắng thứ cấp → ngăn lọc vật liệu → ngăn chứa nước sau lọc) → ống thoát nước bằng nhựa u.PVC → nguồn tiếp nhận.

- Số lượng: 01 bể (cạnh ki ốt 6 x 12 m, tiếp giáp phố Triệu Quang Phục).

- Dung tích: 24 m³.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: sỏi lớn, sỏi nhỏ, than hoạt tính, cát.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: cơ sở không thuộc đối tượng phải giám sát tự động, liên tục đối với nước thải.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố: vận hành công trình xử lý nước thải sinh hoạt theo đúng quy trình; thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị và dự phòng thiết bị thay thế; kiểm tra, giám sát hệ thống thu gom và thoát nước thải sau xử lý, tránh tắc nghẽn làm ảnh hưởng đến việc vận hành của các bể xử lý nước thải.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: 01 tháng, kể từ ngày cơ sở được cấp giấy phép môi trường.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm: hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: tại điểm xả nước thải đầu ra sau ngăn chứa nước sau lọc của bể lắng lọc.

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: trong quá trình vận hành thử nghiệm, chủ cơ sở phải giám sát các chất ô nhiễm trong nước

thải sau xử lý và đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình xử lý nước thải theo giá trị giới hạn cho phép xả thải ra môi trường theo nội dung được cấp phép tại Mục A của Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu: tuân thủ quy định tại khoản 5 Điều 21 của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (việc quan trắc chất thải do chủ cơ sở tự quyết định nhưng phải đảm bảo quan trắc ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định các công trình xử lý chất thải).

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở đảm bảo đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục A Phụ lục này trước khi xả ra ngoài môi trường.

3.2. Toàn bộ nước thải từ quá trình hoạt động phải được xử lý đảm bảo quy chuẩn cho phép trước khi xả ra môi trường.

3.3. Vận hành mạng lưới thoát nước mưa đảm bảo yêu cầu về tiêu thoát nước và vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành Chợ đầu mối.

3.4. Thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại khoản 7 và khoản 8 Điều 31 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, trong đó lưu ý:

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố Lai Châu trong quá trình vận hành thử nghiệm các công trình xử lý nước thải để được kiểm tra, giám sát quá trình vận hành thử nghiệm.

- Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành thử nghiệm.

- Tổng hợp, đánh giá số liệu quan trắc nước thải và lập báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải.

3.5. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị để thường xuyên vận hành hiệu quả công trình thu gom, xử lý nước thải.

3.6. Chủ cơ sở chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả nước thải không đảm bảo các yêu cầu của Giấy phép này ra môi trường./.

Phụ lục 2

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số:/GPMT-UBND ngày.....tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng phát sinh chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên dự kiến:

TT	Tên chất thải	Mã CTNH	Khối lượng phát sinh (kg/năm)
1	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	10
2	Các loại dầu mỡ thải	16 01 08	10
3	Pin/ắc quy thải	16 01 12	40
4	Các thiết bị, bộ phận, linh kiện điện, điện tử thải	19 02 06	10
	Tổng		70

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: khoảng 921 kg/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: được lưu chứa trong 03 thùng composit dung tích 60 lít có dán nhãn mã chất thải nguy hại khác nhau và có dán nhãn dấu hiệu cảnh báo với từng mã chất thải nguy hại theo quy định.

2.1.2. Kho/khu vực lưu chứa

- Kho/khu vực lưu giữ CTNH trong nhà: kho có diện tích 9,6 m².

- Thiết kế, cấu tạo: bố trí tại nhà E của nhà chợ ngoài trời có mái che, có kết cấu chung với kết cấu của nhà chợ ngoài trời có mái che được thiết kế hoàn toàn bằng hệ cột, kèo thép, mái lợp tôn màu xanh, kết cấu móng đơn bê tông cốt thép, sàn bê tông đá 4x6 cm; có vách quay tôn, cửa cuốn bằng nhôm hệ, có gờ chống tràn tại cửa kho, trong kho bố trí vật liệu hấp phụ (cát khô) và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng; bố trí thiết bị, dụng cụ phòng cháy, chữa cháy. Bên ngoài kho có biển báo khu vực lưu trữ chất thải nguy hại, biển cảnh báo, phòng ngừa sự cố.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: bố trí xe rác đẩy tay dung tích 0,5 m³ để tập kết rác

thải đặt tại các khu vực công phụ, bố trí các thùng có nắp đậy để phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn đặt tại góc nhà các dãy ki ốt theo 03 màu (*màu xanh lá chứa đựng chất thải hữu cơ; xanh lam chứa đựng chất thải tái chế, màu đen chứa đựng chất thải khác*) đảm bảo theo Quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt; phương tiện, tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh Lai Châu.

2.2.2. Công trình lưu chứa: không bố trí nhà kho/khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt trong nhà.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 của Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

3. Đền bù, khắc phục sự cố môi trường nếu để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình vận hành dự án theo quy định của pháp luật hiện hành./.

Phụ lục 3
CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số:/GPMT-UBND
ngày.....tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)*

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

Cơ sở Chợ đầu mối tỉnh Lai Châu không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC

Cơ sở Chợ đầu mối tỉnh Lai Châu không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT CP ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu. Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phải luôn đảm bảo đáp ứng các quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. Định kỳ chuyển giao chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định. Tiếp tục thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, ứng phó sự cố môi trường trong quá trình hoạt động của cơ sở.

2. Tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy theo quy định pháp luật hiện hành.

3. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm (*trong đó cập nhật các thay đổi thông tin về phát sinh chất thải tại Phụ lục 2 nếu các thay đổi này không thuộc đối tượng phải điều chỉnh Giấy phép môi trường*) hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.